BẢNG 2.1: Đặc tả use-case “Tìm kiếm task”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TÌM\_KIẾM\_TASK |
| Tên UC | Tìm kiếm task |
| Mô tả | Tìm task theo từ khóa, người thực hiện, deadline, tag hoặc trạng thái. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.2: Đặc tả use-case “Tạo nhãn (label)”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TẠO\_NHÃN\_(LABEL) |
| Tên UC | Tạo nhãn (label) |
| Mô tả | Tạo nhãn mới để gắn vào các task. |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.3: Đặc tả use-case “Chỉnh sửa hoặc xóa nhãn”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_CHỈNH\_SỬA\_HOẶC\_XÓA\_NHÃN |
| Tên UC | Chỉnh sửa hoặc xóa nhãn |
| Mô tả | Chỉnh sửa tên hoặc xóa các nhãn không dùng nữa. |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.4: Đặc tả use-case “Xem thống kê dự án”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_XEM\_THỐNG\_KÊ\_DỰ\_ÁN |
| Tên UC | Xem thống kê dự án |
| Mô tả | Xem biểu đồ tiến độ, số lượng task theo trạng thái, burndown chart. |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.5: Đặc tả use-case “Tạo bình luận trong task”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TẠO\_BÌNH\_LUẬN\_TRONG\_TASK |
| Tên UC | Tạo bình luận trong task |
| Mô tả | Gửi bình luận trong task để thảo luận. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.6: Đặc tả use-case “Trả lời bình luận”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TRẢ\_LỜI\_BÌNH\_LUẬN |
| Tên UC | Trả lời bình luận |
| Mô tả | Phản hồi các bình luận của người khác trong task. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.7: Đặc tả use-case “Mention người dùng trong bình luận”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_MENTION\_NGƯỜI\_DÙNG\_TRONG\_BÌNH\_LUẬN |
| Tên UC | Mention người dùng trong bình luận |
| Mô tả | Tag một người dùng để họ nhận thông báo. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.8: Đặc tả use-case “Tải file đính kèm trong task”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TẢI\_FILE\_ĐÍNH\_KÈM\_TRONG\_TASK |
| Tên UC | Tải file đính kèm trong task |
| Mô tả | Cho phép tải và xem file đã đính kèm trong task. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.9: Đặc tả use-case “Xóa file đính kèm”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_XÓA\_FILE\_ĐÍNH\_KÈM |
| Tên UC | Xóa file đính kèm |
| Mô tả | Xóa file đính kèm sai hoặc không còn sử dụng. |
| Tác nhân | Người đã upload / Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.10: Đặc tả use-case “Tự động thông báo khi task sắp đến hạn”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TỰ\_ĐỘNG\_THÔNG\_BÁO\_KHI\_TASK\_SẮP\_ĐẾN\_HẠN |
| Tên UC | Tự động thông báo khi task sắp đến hạn |
| Mô tả | Gửi noti khi task còn 1-2 ngày sẽ hết hạn. |
| Tác nhân | Hệ thống |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.11: Đặc tả use-case “Quản lý điểm đánh giá (story point)”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_QUẢN\_LÝ\_ĐIỂM\_ĐÁNH\_GIÁ\_(STORY\_POINT) |
| Tên UC | Quản lý điểm đánh giá (story point) |
| Mô tả | Chỉnh sửa, gán lại story point cho từng task. |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.12: Đặc tả use-case “Lọc và xem backlog theo sprint”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_LỌC\_VÀ\_XEM\_BACKLOG\_THEO\_SPRINT |
| Tên UC | Lọc và xem backlog theo sprint |
| Mô tả | Xem backlog của sprint hiện tại hoặc toàn bộ. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.13: Đặc tả use-case “Tạo nhắc nhở cá nhân”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_TẠO\_NHẮC\_NHỞ\_CÁ\_NHÂN |
| Tên UC | Tạo nhắc nhở cá nhân |
| Mô tả | Đặt nhắc nhở riêng để theo dõi deadline task. |
| Tác nhân | Project Member |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.14: Đặc tả use-case “Xem lịch trình dự án (project timeline)”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_XEM\_LỊCH\_TRÌNH\_DỰ\_ÁN\_(PROJECT\_TIMELINE) |
| Tên UC | Xem lịch trình dự án (project timeline) |
| Mô tả | Xem toàn bộ thời gian diễn ra các sprint và task quan trọng. |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.15: Đặc tả use-case “Sao chép task”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_SAO\_CHÉP\_TASK |
| Tên UC | Sao chép task |
| Mô tả | Tạo task mới bằng cách sao chép nội dung task có sẵn. |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.16: Đặc tả use-case “Ẩn task không liên quan”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_ẨN\_TASK\_KHÔNG\_LIÊN\_QUAN |
| Tên UC | Ẩn task không liên quan |
| Mô tả | Ẩn task không được gán cho mình để tập trung. |
| Tác nhân | Project Member |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.17: Đặc tả use-case “Ghim task quan trọng”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_GHIM\_TASK\_QUAN\_TRỌNG |
| Tên UC | Ghim task quan trọng |
| Mô tả | Ghim task để ưu tiên xử lý trước. |
| Tác nhân | Project Member, Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.18: Đặc tả use-case “Xem lịch sử thay đổi task”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_XEM\_LỊCH\_SỬ\_THAY\_ĐỔI\_TASK |
| Tên UC | Xem lịch sử thay đổi task |
| Mô tả | Xem log thay đổi về người gán, deadline, trạng thái... |
| Tác nhân | Project Owner |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.19: Đặc tả use-case “Xem hoạt động gần đây của dự án”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_XEM\_HOẠT\_ĐỘNG\_GẦN\_ĐÂY\_CỦA\_DỰ\_ÁN |
| Tên UC | Xem hoạt động gần đây của dự án |
| Mô tả | Danh sách các thay đổi gần nhất như cập nhật task, thêm sprint... |
| Tác nhân | Project Owner, Member |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |

BẢNG 2.20: Đặc tả use-case “Báo cáo task bị chậm tiến độ”

|  |  |
| --- | --- |
| Mã UC | UC\_BÁO\_CÁO\_TASK\_BỊ\_CHẬM\_TIẾN\_ĐỘ |
| Tên UC | Báo cáo task bị chậm tiến độ |
| Mô tả | Đánh dấu task đang gặp khó khăn, cần hỗ trợ từ quản lý. |
| Tác nhân | Project Member |
| Điều kiện trước | Người dùng đã đăng nhập và có quyền trong dự án |
| Điều kiện sau | Hệ thống thực hiện đúng chức năng tương ứng |
| Các bước thực hiện | 1. Truy cập chức năng 2. Thực hiện hành động tương ứng 3. Hệ thống xử lý và cập nhật |
| Kết quả / Trường hợp lỗi | Chức năng thành công hoặc báo lỗi nếu không hợp lệ |